

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN S, TP ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Ngọc – Cán bộ quận đoàn quận Sơn Trà.

Ông Nguyễn Văn Đích – Cán bộ hưu trí.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Võ Ngọc Tín - Thư ký Tòa án nhân dân quận S TP Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 165/2023/HSST ngày 26 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/2024/QĐXXST-HS ngày 02.01.2024 đối với các bị cáo:

1/ **Nguyễn Trọng D**; Sinh ngày 19 tháng 03 năm 2007, tại: TP.Đà Nẵng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 11/12. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 10, phường M, quận S, TP.Đà Nẵng. Tiền án, tiền sự: Không. Con ông: Nguyễn Văn T (SN: 1982, còn sống) và bà: Nguyễn Thị Th (SN: 1986, còn sống). Gia đình có 2 chị em, bị cáo là con thứ hai. Bị cáo chưa có vợ, con. Bị cáo hiện đang tại ngoại; *có mặt tại phiên tòa.*

2/ **Huỳnh Văn N**; Sinh ngày 13 tháng 04 năm 2006, tại: TP.Đà Nẵng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 10, phường M, quận S, TP.Đà Nẵng. Tiền án, tiền sự: Không. Con ông: Huỳnh Văn Q (SN: 1974, còn sống) và bà: Đặng Thị H (SN: 1975, còn sống). Gia đình có 3 anh chị em, bị cáo là con thứ ba. Bị cáo chưa có vợ, con. Bị cáo hiện đang tại ngoại; *có mặt tại phiên tòa.*

- Đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Trọng D: Bà **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1986. (mẹ bị cáo). Trú tại: Tổ 10, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trọng D: Luật sư **Nguyễn Lê Vũ** – Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Đại diện hợp pháp của bị cáo Huỳnh Văn N: Ông **Huỳnh Văn Q**, sinh năm 1974 (cha bị cáo). Trú tại: Tổ 10, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn N: Luật sư **Chế Giang Sơn** – Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh **Trần Thuần H**, sinh ngày 21/02/2009. Người đại diện hợp pháp: Bà **Lê Thị Thanh L**, (mẹ ruột). Trú tại: Tổ 10, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Ông **Huỳnh Văn Q**, sinh năm: 1974. Trú tại: Tổ 10, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

+ Chị **Nguyễn Thị Ngọc Tr**, sinh năm: 2004. Trú tại: Tổ 10, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 30/10/2023, Nguyễn Trọng D nhắn tin và xảy ra mâu thuẫn trên mạng xã hội với một nam thanh niên sử dụng tài khoản Facebook tên “Nguyễn H” (chưa xác định được nhân thân, lai lịch), nên D rủ Trần Thuần H (Sinh ngày: 21/02/2009; Trú: Tổ 10, phường M, quận S, TP.Đà Nẵng) đi đánh nhau với nam thanh niên trên thì Thuần H đồng ý và đi đến nhà Trọng D. Trọng D lấy 01 ống tuýp kim loại, dài khoảng 02m (dụng cụ mắc màn) còn H tìm 01 lưỡi dao kim loại, hình bầu dài khoảng 40 cm, ở sân vườn nhà gắn vào ống tuýp kim loại làm hung khí chuẩn bị đi đánh nhau rồi H đem giấu tại phía sau nhà hàng Tôn L gần đó. Thuần H gọi Huỳnh Văn N sang nhà D để đi dạo phố. Khi N đến nhà D thì cả H và D rủ N cùng đi đánh nhau, lúc đầu N không đồng ý, nhưng do D và H rủ nhiều lần, nên N đã đồng ý đi cùng, N về nhà lấy xe mô tô hiệu Exciter, màu đen, BKS: 43E1-698.93, điều khiển đến nhà Trọng D chở D đến ngã ba Lê Văn Th - Võ Nguyên Gi đội còn Thuần H đến sau nhà hàng Tôn L lấy hung khí đưa cho D rồi chạy về nhà D lấy chiếc xe gắn máy hiệu CUPINDO, loại 50cc, màu cam, BKS: 43AA-211.97, của gia đình D cùng N điều khiển xe chở D (khi đi D cầm hung khí theo phương đứng ép sát thân xe, lưỡi dao chúc xuống dưới) đi đến khu vực chân cầu R (điểm D hẹn với nam thanh niên) nhưng tìm không thấy nam thanh niên, nên tiếp tục đi qua địa bàn quận H quay về cầu R rẽ xuống đường Trần Hưng Đ đi về hướng núi S rẽ phải vào đường Vân Đ và Nguyễn Trung Tr thì nhìn thấy một nam thanh niên điều khiển xe mô tô màu đen (không NBKS, đặc điểm xe) đi ngược chiều nhìn nhóm D Thuần H nói “*thằng đó nhìn đều*” nên cả ba quay đầu xe đuổi theo đến trước cổng trường THCS Phạm Ngọc Th thì đuổi kịp, N điều khiển xe áp sát phía sau bên trái xe người thanh niên, Trọng D cầm ống tiếp gắn lưỡi dao bằng 2 tay chém ngang từ phải qua trái vào người thanh niên nhưng do 2 xe đang di chuyển nên không trúng người mà trúng vào phần đuôi xe, nam thanh niên hoảng sợ bỏ chạy vào trường THCS Phạm Ngọc Th. Sợ vào trường đông người nên cả nhóm bỏ về nhà D, D tháo lưỡi dao ra đưa H đi vứt rồi đem ống tuýp vào nhà, còn N điều khiển xe về nhà.

*** Vật chứng và tạm giữ:**

- Thu giữ của Nguyễn Trọng D:

+ 01 xe mô tô loại cup 50cc, màu cam, BKS: 43AA- 211.97;

+ 01 ống tuýp bằng kim loại, dài khoảng 02m;

+ 01 lưỡi dao bằng kim loại, hình bầu, dài khoảng 40cm;

+ 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 11, màu xanh, số IMEI: 860359064379828, đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Huỳnh Văn N:

+ 01 chiếc xe mô tô hiệu Exciter, màu đen, BKS: 43E1-698.23, đã qua sử dụng, số khung: RLCUG1010LY326214, số máy: G3D4E1097250;

+ 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 11, màu đen, số IMEI: 862788061732829, đã qua sử dụng.

* Tại Kết luận giám định số: 986/KL-KTHS ngày 22/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP.Đà Nẵng, xác định: 01 con dao bằng kim loại gắn với 01 thanh kim loại hình ống trụ tròn (tổng chiều dài: 222cm) là vũ khí tự chế tạo, có tính năng tác dụng tương tự vũ khí thô sơ.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S giữ nguyên quan điểm truy tố theo Bản cáo trạng số 02/CT-VKS-ST ngày 25.12.2023 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trọng D, Huỳnh Văn N phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” và đề nghị:

- Căn cứ khoản 6, Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65; Điều 91 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng D từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

- Căn cứ khoản 6, Điều 134; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 58; Điều 65; Điều 91 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Văn N từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS đề nghị:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 ống tuýp bằng kim loại, bên trong rỗng, dài khoảng 2cm.

+ 01 con dao bằng kim loại, hình bầu, dài khoảng 40cm.

- Tịch thu, sung công nhà nước 1 điện thoại di động hiệu Redmi Note 11, màu xanh, số IMEI 860359064379828, đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Trọng D), là công cụ, phương tiện bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

- Trả lại 1 điện thoại di động hiệu Redmi Note 11, màu đen, số IMEI 862788061732829, đã qua sử dụng (thu giữ của Huỳnh Văn N), không liên quan đến vụ án.

- Đối với 1 xe gắn máy BKS 43AA-211.97 là của chị Nguyễn Thị Ngọc Tr, là chị gái của Nguyễn Trọng D, cho D mượn, không biết D làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan CSĐT trả lại cho chị Tr là đúng pháp luật.

- Đối với chiếc xe mô tô BKS 43E1-698.93 của ông Huỳnh Văn Q, là cha đẻ của Huỳnh Văn N, giao cho N đi, không biết N thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan CSĐT Công an quận S đã xử lý hành chính đối với ông Q về hành vi giao xe cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện là đúng pháp luật.

(Vật chứng này hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự quận S, Tp Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26.12.2023)

- Quan điểm của Luật sư Nguyễn Lê Vũ bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trọng D: Thống nhất về tội danh và hình phạt. Bị cáo nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, hành động bông bột thiếu suy nghĩ, bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải đề nghị HĐXX xem xét áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 90, Điều 91 cho bị cáo D được cải tạo không giam giữ để bị cáo tiếp tục đi học.

- Quan điểm của Luật sư Chế Giang Sơn bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn N: Thống nhất về tội danh và hình phạt. Bị cáo phạm tội do bạn bè rủ rê khi chưa đủ 18 tuổi, hành động bông bột thiếu suy nghĩ, bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, hành động bông bột, thiếu suy nghĩ, chưa có tiền án, tiền sự vì vậy đề nghị HĐXX xem xét áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 90, Điều 91 cho bị cáo N được cải tạo không giam giữ nhằm giáo dục bị cáo.

* Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; các bị cáo và người đại diện hợp pháp cho các bị cáo không có ý kiến bổ sung với luận cứ của người bào chữa và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu thu thập đầy đủ, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Do mâu thuẫn trên mạng xã hội với một nam thanh niên sử dụng tài khoản Facebook tên “Nguyễn H” nên trong khoảng thời gian từ 10 giờ đến chiều tối ngày 30/10/2023, Nguyễn Trọng D, Huỳnh Văn N và Trần Thuần H đã có hành vi chuẩn bị hung khí (01 cây kim loại, hình ống trụ, dài khoảng 02m gắn lưỡi dao bằng kim loại, hình bầu), tụ tập thành nhóm dùng xe mô tô di chuyển trên các tuyến đường thuộc địa bàn quận H và quận S, TP.Đà Nẵng nhằm gây thương tích cho thanh niên có tài khoản Facebook tên “Nguyễn H” trên nhưng không thành, sau đó đuổi chém một thanh niên khác chưa xác định được nhân thân, lai lịch tại trước trường THCS Phạm Ngọc Thạ trên đường Nguyễn Trung Tr thuộc quận S, TP.Đà Nẵng thì bị phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Xét thấy các bị cáo đã có hành vi chuẩn bị hung khí, tham gia nhóm đi đánh nhau, Hành vi của các bị cáo Nguyễn Trọng D, Huỳnh Văn N đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” được quy định tại khoản 6 điều 134 BLHS. Do đó cáo trạng số 02/CT-VKS-ST ngày 25.12.2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận S đã truy tố là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội thì thấy: Các bị cáo tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu học tập, làm việc giúp ích cho gia đình và xã hội mà đua đòi, chơi bời và giải quyết các mâu thuẫn bằng con đường đâm chém nhau. Hành vi trên đây của các bị cáo là hết sức nguy hiểm cho xã hội, mặc dù hậu quả chưa xảy ra và chưa gây thương tích cho cá nhân nào, nhưng hành vi này đã thể hiện sự manh nha băng nhóm tội phạm, thể hiện sự táo bạo, liều lĩnh và bất chấp pháp luật của các bị cáo, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân nên cần phải xử lý các bị cáo thật nghiêm. Trong vụ án này, các bị cáo tham gia đi đánh nhau không có sự bàn bạc, phân công vai trò của từng bị cáo mà phạm tội mang tính tự phát, nên vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy:

Bị cáo Nguyễn Trọng D là người chủ động rủ Trần Thuần H, đồng thời chuẩn bị hung khí là 01 ống tuýp kim loại, cầm dao chém vào người nam thanh niên. Do vậy, vai trò của bị cáo D là chủ mưu, khởi xướng, rủ rê và chuẩn bị hung khí để đi đánh nhau, nên mức án của bị cáo D là cao hơn bị cáo N.

Đối với bị cáo Huỳnh Văn N, sau khi được D rủ đi đánh nhau thì N đồng ý, N điều khiển xe mô tô chở Duy đến ngã ba đường Lê Văn Th - Võ Nguyên Gi đợt Thuần H lấy hung khí, sau đó N chở D áp sát phía sau bên trái xe của người thanh niên để D cầm ống tuýp gắn lưỡi dao bằng hai tay chém vào người thanh niên. Do vậy, hành vi của bị cáo HĐXX cần xem xét xét xử một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ; tăng nặng và nhân thân của các bị cáo thì thấy:

- **Tình tiết giảm nhẹ:** Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên hôm nay, các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo khi phạm tội là người chưa đủ 18 tuổi nên HĐXX áp dụng Điều 91 BLHS khi quyết định hình phạt.

- **Tình tiết tăng nặng:** Không.

[5] Về biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Các bị cáo Nguyễn Trọng D, Huỳnh Văn N tại thời điểm phạm tội chưa đủ 18 tuổi, lần đầu phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo Nguyễn Trọng D đang đi học, bị cáo Huỳnh Văn N có việc làm ổn định nên cần áp dụng Điều 58, Điều 65 cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 ống tuýp bằng kim loại, bên trong rỗng, dài khoảng 2cm.

+ 01 con dao bằng kim loại, hình bầu, dài khoảng 40cm.

- Tịch thu, sung công nhà nước 1 điện thoại di động hiệu Redmi Note 11, màu xanh, số IMEI 860359064379828, đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Trọng D), là công cụ, phương tiện bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

- Trả lại 1 điện thoại di động hiệu Redmi Note 11, màu đen, số IMEI 862788061732829, đã qua sử dụng (thu giữ của Huỳnh Văn N), không liên quan đến vụ án.

Đối với 1 xe gắn máy BKS 43AA-211.97 là của chị Nguyễn Thị Ngọc Tr, là chị gái của Nguyễn Trọng D, cho D mượn, không biết D làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan CSĐT trả lại cho chị Trâm là đúng pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 43E1-698.93 của ông Huỳnh Văn Q, là cha đẻ của Huỳnh Văn N, giao cho N đi, không biết N thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan CSĐT Công an quận S đã xử lý hành chính đối với ông Q về hành vi giao xe cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện là đúng pháp luật.

(Vật chứng này hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự quận S, Tp Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26.12.2023)

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với Trần Thuần H đã có hành vi chuẩn bị hung khí, tụ tập tham gia nhóm tội phạm nhằm gây thương tích cho người khác, nhưng tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, H chưa đủ 16 tuổi, nên không đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với tội này. Cơ quan

CSĐT Công an quận S đã chuyển hồ sơ về Công an phường M, quận S để xử lý hành chính theo thẩm quyền là đúng pháp luật.

Đối với người sử dụng tài khoản Facebook tên “Nguyễn H”, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan CSĐT Công an quận S sẽ tiếp tục điều tra xử lý sau.

[9] Về án phí: Theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Trọng D, Huỳnh Văn N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Trọng D, Huỳnh Văn N** phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

Xử:

1. Căn cứ khoản 6 Điều 134; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 58; Điều 65; Điều 91 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Trọng D** 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/01/2024).

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo cho UBND phường M, quận S, TP. Đà Nẵng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Trọng D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2. Căn cứ khoản 6 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58;. Điều 65; Điều 91 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Văn N** 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/01/2024).

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo cho UBND phường M, quận S, TP. Đà Nẵng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Huỳnh Văn N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 ống tuýp bằng kim loại, bên trong rỗng, dài khoảng 2cm.

+ 01 con dao bằng kim loại, hình bầu, dài khoảng 40cm.

- Tịch thu, sung công nhà nước 1 điện thoại di động hiệu Redmi Note 11, màu xanh, số IMEI 860359064379828, đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Trọng D), là công cụ, phương tiện bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

- Trả lại 1 điện thoại di động hiệu Redmi Note 11, màu đen, số IMEI 862788061732829, đã qua sử dụng (thu giữ của Huỳnh Văn N), không liên quan đến vụ án.

(Vật chứng này hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự quận S, Tp Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26.12.2023)

4. Án phí HSST: Căn cứ theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Trọng D, Huỳnh Văn N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Hội đồng xét xử đã giải thích án treo cho các bị cáo)

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND quận S;
- Công an quận S;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận S;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Dương Thị Kim Nhung

